

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST

Ngày : 09 – 7 – 2026

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hảo**

Ông **Đinh Minh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh ngày: 04/7/1993 tại xã V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Số 113/82, ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị P; Anh chị em ruột có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 11/3/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST, Nguyễn Duy Q chấp hành án phạt tù kể từ ngày 11/3/2026 cho đến nay, hiện tại đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Bến Giá, tỉnh Vĩnh Long.

Tiền sự: không.

Về nhân thân:

+ Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù xong ngày 18/01/2020.

+ Ngày 11/7/2020 bị Công an xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền với số tiền là 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành.

+ Ngày 17/7/2020 bị Công an xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền với số tiền là 1.000.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành.

+ Ngày 10/11/2020 bị Ủy ban nh dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Thời hạn áp dụng 03 tháng, kể từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/02/2021.

+ Ngày 22/01/2021 bị Ủy ban nh dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

+ Ngày 26/3/2021, bị Tòa án nh dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 02/4/2022.

* *Bị hại:* Chị **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm: 1993 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

* *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn B** – sinh năm: 1963 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã QH, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/02/2026, Nguyễn Duy Q điều khiển xe mô tô 71F1-0337 lưu thông trên đường Huyện lộ 67 theo hướng ấp Thái Bình - ấp Phú Thới, xã Quới Thiện, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn thuộc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, thì Q nhìn thấy chiếc giỏ xách treo trên tay cầm lái xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-575.90, của chị Phạm Thị Ngọc H. Chạy qua khỏi xe của chị H khoảng 50 mét, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe quay lại, lấy giỏ xách của chị H. Sau đó Q điều khiển xe mô tô 71E1-0337 đi đến xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến cầu Thanh Điền thuộc ấp Thanh Điền, xã Hưng Khánh Trung, tỉnh Vĩnh Long, thì Q dừng xe trên cầu và kiểm tra giỏ xách bằng vải màu xám. Bên trong chiếc giỏ xách có:

- 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu rêu, gắn ốp lưng nhựa màu đỏ, điện thoại có khóa mật khẩu màn hình, trong điện thoại có gắn thẻ sim;

- 19 (Mười chín) bao lì xì, trong đó: 07 bao lì xì, mỗi bao có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 02 bao lì xì, mỗi bao có tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 06 bao lì xì, mỗi bao có tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); và 04 bao lì xì, mỗi bao có tờ tiền mệnh giá

50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền là 4.700.000 đồng (Bốn triệu B trăm nghìn đồng).

Q lấy điện thoại và 4.700.000 đồng bỏ vào túi quần đang mặc, ném giỏ xách và các vỏ bao lì xì xuống sông Thanh Điền. Số tiền trên Q sử dụng mua một thùng bia Laru xanh 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiêu xài cá nH 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), nạp 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng ACB số tài khoản 44610567, Q đang sử dụng để chơi game.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đến nhà bạn tên K thuộc xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long chơi. Bị Công an xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long mời về trụ sở Công an xã làm việc, Q thừa nhận hành vi trộm cắp tiền và điện thoại.

Đồ vật, vật chứng tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2026 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nH dân xã Quới Thiện, tỉnh Vĩnh Long định giá 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu rêu bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0939920970 có giá trị thành tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Duy Q trộm cắp là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu B trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nH dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát rút lại một phần Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nH dân khu vực 4 – Vĩnh Long, về nH tH của bị cáo Nguyễn Duy Q: Ngày 27/8/2018, bị Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Q đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nH dân khu vực 6 - Vĩnh Long. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chấp hành hình phạt chung tù 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Duy Q nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy Q: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát NH dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Bị cáo Nguyễn Duy Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình sửa đổi thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/02/2026, tại ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, tỉnh Vĩnh Long. Nguyễn Duy Q đã lén lút lấy trộm 01 (Một) giỏ xách của chị Phạm Thị Ngọc H, bên trong giỏ xách có 4.700.000 đồng (Bốn triệu B trăm nghìn đồng) và một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, màu rêu, có giá trị thành tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Duy Q trộm cắp là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu B trăm nghìn đồng).

Do đó cáo trạng số: 23/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát NH dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[3] Hành vi của bị cáo Q là lợi dụng sự sơ hở của chị H trong việc quản lý tài sản rồi lén lút lấy trộm 01 giỏ xách của chị H, bên trong giỏ xách có 4.700.000 đồng và một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, màu rêu, có giá trị thành tiền là 9.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Q trộm cắp là 13.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trái pháp

luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự quy định và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây lo lắng cho một bộ phận người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Q có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản bị mất trộm là số tiền 3.500.000đ và điện thoại di động Iphone 13 Promax. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đ bị cáo đã lấy trộm và tiêu xài cá nhân. Chị H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q: 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2026. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Duy Q.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phạm Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam Bến Giá, tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

Ngô Thị Quyên

